

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 499/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Mai Hoàng C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số Q Quốc lộ W, ấp T, xã H, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Y, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số A Quốc lộ W, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn:

1/Bà Đặng Thị K, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số S đường G, ấp T, xã H, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số X đường L, ấp T, xã H, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị C2, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thượng T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Thượng T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Thượng S1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Liêu Thị Thu V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Võ Thị Phụng V1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Lê Thượng T2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Lê Thượng N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số Z, đường G, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị C2 có trách nhiệm giao cho ông Mai Hoàng C số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) vào ngày 14/8/2020.

Kể từ ngày ông Mai Hoàng C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C2 chậm trả tiền thì bà C2 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Bà Trần Thị C2 được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 41,4 m² thuộc thửa phân chiết 31-3, tờ bản đồ số 18 (bộ địa chính xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK447438, số vào sổ cấp GCN CS08894 ngày 03/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mai Hoàng C thể hiện số thứ tự 5, thổ cư theo Bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 06/11/2019).

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa phân chiết số 31-3, tờ bản đồ số 18 (theo tài liệu đo năm 2003) theo bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 06/11/2019.

- Ông Mai Hoàng C có trách nhiệm giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK447438, số vào sổ cấp GCN CS08894 ngày 03/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mai Hoàng C cho bà C2 để bà Trần Thị C2 liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất như đã nêu trên.

- Bà Trần Thị C2 có trách nhiệm giao trả lại cho ông Mai Hoàng C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK447438, số vào sổ cấp GCN CS08894 ngày 03/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mai Hoàng C sau khi hoàn tất thủ tục sang tên.

- Chi phí tố tụng và Bản vẽ sơ đồ nhà đất ông Mai Hoàng C tự nguyện chịu.

2.3 Trường hợp ông Mai Hoàng C không thực hiện việc giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK447438, số vào sổ cấp GCN CS08894 ngày 03/01/2018 của Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mai Hoàng C, bà Trần Thị

C2 được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất như đã nêu trên.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị C2 phải chịu 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng nhưng do bà Trần Thị C2 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Hoàn lại cho ông Mai Hoàng C số tiền tạm ứng án phí là 1.075.000 (một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022550 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Dũng